UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3507/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 21 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2018

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 780/TTr-SNV ngày 08/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2018.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh
- Tổ giúp việc BCĐ CCHC của tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (Tr 58).

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), về tinh thần phục vụ, nâng cao chất lượng phục vụ và tăng chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), rút ngắn thời gian giải quyết, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; thu hút những người có đức, có tài vào hoạt động công vụ. Tập trung đổi mới lề lối làm việc, nâng cao đạo đức công vụ, năng lực thực thi công vụ và xây dựng đội ngũ CBCCVC chuyên nghiệp, chuyên sâu, nêu cao tinh thần trách nhiệm.

d) Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong trao đổi, sử dụng văn bản điện tử; cung cấp, minh bạch thông tin trên môi trường mạng theo quy định pháp luật; tăng cường sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử đảm bảo lộ trình phát triển Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về chính phủ điện tử.

Trọng tâm CCHC trong năm 2018 là: ***Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong xây dựng nền hành chính phục vụ.***

2. Yêu cầu:

a) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

b) Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2018 được gắn kết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, sáng tạo áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế:

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của tỉnh:

- Tăng cường nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong việc tham gia vào quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL, đặc biệt là lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL, chủ trì, tham gia soạn thảo, góp ý, thẩm định, chỉnh lý, trình dự thảo văn bản QPPL.

- Mở rộng dân chủ, công khai, minh bạch trong xây dựng văn bản QPPL, chú trọng việc tăng cường các biện pháp thu hút sự tham gia của các viện nghiên cứu, trường đại học, các hội, chuyên gia, nhà khoa học vào quá trình lập đề nghị, soạn thảo văn bản QPPL nhằm nâng cao chất lượng, tính khả thi của văn bản.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL liên quan đến TTHC đã được UBND tỉnh ban hành cho phù hợp với các quy định mới của pháp luật về TTHC.

b) Cập nhật Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại tỉnh:

- Cập nhật đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh (http://vbpl.vn/daklak) để phục vụ việc tra cứu, áp dụng, thực hiện của cơ quan, tổ chức, công dân.

- Triển khai kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2018 của tỉnh. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng, đầy đủ quy trình kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh theo Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và quy định của UBND tỉnh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động việc tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành, kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành; kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có dấu hiệu không phù hợp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ việc rà soát thường xuyên; rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ và chỉ đạo của bộ, ngành; xử lý kịp thời những văn bản có kiến nghị qua rà soát. Chỉ đạo, hướng dẫn HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện việc kiểm tra, xử lý, rà soát, công bố Danh mục văn bản QPPL ngưng hiệu lực, hết hiệu lực năm 2018 trên địa bàn theo quy định.

c) Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

- Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018; kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng báo cáo theo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh và báo cáo theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm theo yêu cầu của cơ quan Trung ương.

d) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018. Trong đó, lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC.

- Nghiên cứu, đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách TTHC:

a) Tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC đối với các lĩnh vực: Đầu tư, đất đai, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Chủ động rà soát các quy định, quy chế phối hợp trong việc thực hiện TTHC, rà soát để kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật về đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý đảm bảo thống nhất với Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp.

b) Duy trì đánh giá tác động, góp ý, thẩm định đối với các dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC theo quy định, không tham mưu quy định TTHC trong văn bản QPPL của địa phương trừ trường hợp được giao trong Luật theo Khoản 4 Điều 14 của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

c) Công tác cập nhật, công bố, công khai các TTHC được thực hiện theo quy định:

- Thường xuyên, kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố TTHC, Quyết định công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì kiểm soát chất lượng đối với các dự thảo Quyết định công bố TTHC, Quyết định công bố Danh mục TTHC của UBND tỉnh.

- Công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC đã được công bố tại nơi giải quyết TTHC và Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Nhập và đăng tải TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

d) Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2018.

e) Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định, đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị thông qua Hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ.

g) Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC: Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

h) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho đội ngũ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

i) Đẩy mạnh hoạt động truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm bớt khâu trung gian, sáp nhập, hợp nhất các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ giống nhau, nhỏ lẻ, hoạt động không hiệu quả; sắp xếp mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tiếp tục hoàn thiện các quy chế phối hợp trong giải quyết công việc giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhau và với UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo, phòng, ban, bộ phận và của CBCCVC trong cơ quan, đơn vị.

c) Đẩy mạnh phân cấp quản lý, phân công trách nhiệm và thẩm quyền giữa các cấp lãnh đạo, các cấp chính quyền theo nguyên tắc hiệu quả, rõ trách nhiệm; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.

d) Tiếp tục rà soát, phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp công lập; nghiên cứu chuyển đổi các mô hình sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp, từng bước chuyển giao những dịch vụ công cho các tổ chức ngoài nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC:

a) Xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm:

Phê duyệt đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị; triển khai đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của tỉnh.

b) Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức:

- Tuyển dụng viên chức đối với các trường hợp cử tuyển vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị của tỉnh xây dựng phương án tuyển dụng viên chức. Thi tuyển, xét tuyển viên chức được tổ chức theo đúng quy trình, quy định phù hợp với vị trí việc làm.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 22-KH/TU, ngày 01/02/2012 của Tỉnh ủy và Nghị định số 97/2015/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy trình hướng dẫn.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC lãnh đạo quản lý có thời gian công tác lâu năm (quá 02

nhiệm kỳ) tại một vị trí đảm nhiệm hoặc CBCCVC không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tiếp; công tác định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ.

- Thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC của tỉnh; triển khai thực hiện kịp thời việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ tại địa phương.

c) Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức:

- Tổ chức thi nâng ngạch cho công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức đảm bảo theo quy định.

- Tổ chức thông báo đến các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh rà soát, tổng hợp danh sách chuyển ngạch cho CBCCVC đủ điều kiện tiêu chuẩn, cử tham gia thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính, chuyên viên chính lên ngạch chuyên viên cao cấp do Bộ Nội vụ tổ chức.

d) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC giai đoạn 2015-2021 theo Kế hoạch số 4345/KH-UBND, ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh. Đến năm 2021 toàn tỉnh tinh giản biên chế trên 10% tổng biên chế được giao năm 2015 (bình quân 1,5%/năm); các cơ quan, đơn vị được sử dụng 50% số biên chế đã được tinh giản và số biên chế giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật (trừ cán bộ, công chức cấp xã).

e) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 18/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 19/2014/TT-BNV về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC như: Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị, các kiến thức bổ trợ theo vị trí công việc, chức danh tiêu chuẩn.

- Tổ chức các lớp, các khóa bồi dưỡng về kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng quản lý nhà nước cho các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức theo kế hoạch, đảm bảo theo quy định nhà nước.

- Cử CBCCVC đi đào tạo sau đại học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVC của tỉnh đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.

g) Công tác đánh giá, xếp loại CBCCVC:

- Hướng dẫn triển khai thực hiện tốt Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, ngày 9/6/2015 của Chính phủ về đánh giá, phân loại CBCCVC.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng quy định cụ thể về tiêu chí, thang điểm, quy trình đánh giá, phân loại công chức,

viên chức hàng năm phù hợp với tình hình thực tế và Nghị định số 56/2015/NĐ-CP.

h) Về chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học; điều động, luân chuyển đối với CBCCVC:

- Triển khai thực hiện kịp thời chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học và điều động, luân chuyển đối với CBCCVC của tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 143/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND, ngày 22/02/2016 của UBND tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với từng tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm.

5. Cải cách tài chính công:

a) Phân phối và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính để tập trung phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh; xây dựng dự toán thu, chi ngân sách theo hướng tích cực, đúng chính sách, đúng chế độ, sát với thực tế của địa phương. Thí điểm cơ chế phân bổ ngân sách theo kết quả và chất lượng hoạt động hướng vào việc kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ.

b) Chú trọng thực hiện chính sách xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, y tế, kế hoạch hóa gia đình, văn hóa, thể thao, du lịch...Ngân sách nhà nước tập trung đầu tư phát triển các lĩnh vực có trọng tâm, trọng điểm theo đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/5/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn cho từng lĩnh vực.

d) Thực hiện tốt lộ trình xóa bỏ dần bao cấp qua giá, phí dịch vụ công, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện hạch toán đầy đủ chi phí đầu vào, đầu ra theo quy định của Nhà nước.

e) Nghiên cứu và hướng dẫn các quy định mới về giao quyền tự chủ về tài sản đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Cụ thể hóa quy định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, chế độ trang thiết bị, phương tiện làm việc của các cơ quan và của cán bộ, công chức; đảm bảo chất lượng, phù hợp với thực tế của địa phương.

g) Tiếp tục đổi mới thể chế về doanh nghiệp nhà nước, xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; tập trung thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ phê duyệt.

6. Hiện đại hóa hành chính:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT):

- Đẩy mạnh công tác truyền thông Chính phủ điện tử IT Today và tuyên truyền về ứng dụng CNTT.

- Triển khai ứng dụng CNTT toàn diện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên Hệ thống dịch vụ hành chính công trực truyến tích hợp Một Cửa điện tử liên thông của tỉnh. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước qua Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh kết hợp trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 và thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4 theo lộ trình Nghị quyết 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử.

- Mở rộng, triển khai hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, cơ quan nhà nước các cấp nhằm tăng cường sử dụng văn bản điện tử, ứng dụng chứng thực số, chữ ký số đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền trên môi trường điện tử và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng hiệu quả hơn.

- Nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp thông tin trên hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ nhằm tích hợp, minh bạch thông tin hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ nhu cầu truy cập thông tin và chức năng giám sát, phản biện của người dân đối với cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương các cấp.

b) Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL):

- Tổ chức đào tạo, kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 của các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện.

- Hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp xã lập đề cương xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành:

a) Quán triệt, thực hiện nghiêm Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh về việc Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị Nhà nước về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

b) Các cấp ủy trong các cơ quan hành chính nhà nước, các cấp ủy địa phương, đơn vị sự nghiệp cần đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

c) Tuyên truyền, thực hiện hiệu quả Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

d) Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp; trong đó, chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011- 2020, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ và chương trình, kế hoạch CCHC của tỉnh.

e) Thực hiện Chỉ số CCHC (Par Index) về theo dõi, đánh giá thực hiện CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS).

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế cũng như lắng nghe các kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân.

III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC

Để kế hoạch hoàn thành và đạt kết quả cao, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương tiến hành lập kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng nội dung, nhiệm vụ, thời gian được giao tại Phụ lục kèm theo.

IV. GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Giải pháp thực hiện cải cách thể chế, cải cách TTHC:

a) Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện xây dựng văn bản QPPL, 100% văn bản QPPL được thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

b) Ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; triển khai 100% kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và thực hiện đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tư pháp đối với kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

c) Thực hiện kiểm tra văn bản QPPL, đảm bảo 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý và 100% văn bản QPPL do Trung ương ban hành được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

d) Ban hành kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trong đó, lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến về công tác CCHC với các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

e) Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; tổ chức rà soát, đánh giá TTHC, đảm bảo thực hiện trên 80% kế hoạch và 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm soát được xử lý.

g) Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc cập nhật, công bố, công khai TTHC theo quy định của Chính phủ; việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức

đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, đảm bảo 100% TTHC và các quy định có liên quan được cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời và 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

h) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo 100% đơn vị hành chính cấp huyện hoạt động thông suốt, hiệu quả cơ chế một cửa hiện đại.

2. Giải pháp thực hiện cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC:

a) Tổ chức kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, đảm bảo trên 30% số cơ quan, đơn vị được kiểm tra, 100% kế hoạch được triển khai và trên 80% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, quan điểm, yêu cầu về cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC của tỉnh trong giai đoạn mới.

c) Thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với thực hiện có hiệu quả đề án tinh giản biên chế, đề án vị trí việc làm.

d) Nghiên cứu, xây dựng phương án tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, lãnh đạo, quản lý theo nguyên tắc cạnh tranh nhằm lựa chọn những người có trình độ, năng lực chuyên môn để tuyển dụng đáp ứng các vị trí việc làm (nếu có hướng dẫn của trung ương).

e) Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

g) Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và đảm bảo thực hiện trên 80% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

h) Đổi mới công tác quản lý, đánh giá kết quả làm việc của công chức, viên chức trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh, tham mưu thí điểm thực hiện thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo cấp phòng và thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính.

i) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã.

k) Mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp hành chính, văn hóa công sở, kỹ năng quản lý công việc cho CBCCVC; đặc biệt là công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

3. Giải pháp thực hiện cải cách tài chính công:

a) Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản công chặt chẽ, hợp lý, ban hành các tiêu

chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, để làm căn cứ chi trả thu nhập cho người lao động.

b) Tăng cường công tác xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Tổ chức thực hiện xã hội hóa mô hình sự nghiệp có thu thuộc ngân sách nhà nước sang mô hình tự cân đối hoặc cân đối một phần chi phí hành chính và biên chế trong các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục, thể dục thể thao, khoa học công nghệ và môi trường.

d) Triển khai và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài chính.

4. Giải pháp thực hiện hiện đại hóa hành chính:

a) Gắn vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của tỉnh, trách nhiệm người đứng đầu các cấp, ngành đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

b) Triển khai tập huấn Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh nhằm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tin học hóa việc tiếp nhận, giải quyết TTHC công tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c) Đào tạo kỹ năng về sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức đạt mức độ 2 về ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước và phổ cập kỹ năng sử dụng máy tính, Internet, dịch vụ CNTT cho cộng đồng, xã hội.

d) Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong CBCCVC và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của CNTT.

e) Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển, ứng dụng CNTT; phổ cập, sử dụng dịch vụ CNTT trong các giao dịch hành chính công đến vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

g) Xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tăng cường đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể các cấp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trong tình hình mới.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện duy trì, áp dụng, mở rộng phạm vi áp dụng; công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; đồng thời xây dựng kế hoạch kiểm tra, tiến hành kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 của các cơ quan hành chính nhà nước.

5. Giải pháp chỉ đạo điều hành:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

b) Coi trọng công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện CCHC đồng bộ, thống nhất theo từng ngành, lĩnh vực. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của ngành, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; có kế hoạch phân bổ chỉ tiêu kinh phí và các nguồn lực khác nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ CCHC.

c) Tiếp tục đôn đốc, triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3723/UBND-TH ngày 17/5/2016, về tăng cường công tác CCHC trên địa bàn tỉnh, Công văn số 4961/UBND-TH ngày 27/6/2016 về việc nâng cao hiệu quả quản trị công và sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Công văn số 7590/UBND-TH và 7591/UBND-TH ngày 23/9/2016 về tăng cường triển khai công tác CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và triển khai Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 12/04/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của CBCCVC trong các cơ quan, đơn vị, địa phương

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sáng tạo, hiệu quả, nâng cao sự hiểu biết của CBCCVC, đưa thông tin CCHC đến mọi tầng lớp nhân dân. Trong đó chú trọng các hình thức tuyên truyền sau:

- Các cơ quan, đơn vị tập huấn quán triệt Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 và kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các chuyên mục CCHC hàng tuần, tháng trên Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố; thông tin về giải quyết TTHC trên hệ thống truyền thanh xã, phường, thị trấn.

- Tiếp tục tổ chức Chương trình "Dân hỏi -Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trả lời".

- Tổ chức chương trình tuyên truyền tổng hợp tại các xã vùng sâu, vùng thiếu thông tin tại các huyện, thị xã, như sử dụng Pa nô, băng rôn, loa máy, đĩa CD hỏi đáp giải quyết TTHC, văn nghệ, tiểu phẩm ...

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch việc thực hiện CCHC của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

g) Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả CCHC. Triển khai xác định và công bố Chỉ số CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. Triển khai xác định và công bố chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước và chỉ số hài lòng về các dịch vụ công.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC của ngành, địa phương, xác định đầy đủ các nội dung, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và nội dung Kế hoạch này, gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 31/12/2017** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Thực hiện rà soát, đánh giá, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các TTHC không cần thiết, không còn phù hợp, hoặc không đảm bảo nguyên tắc về quy định và thực hiện TTHC.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng văn phòng điện tử tại các cơ quan, đơn vị nhằm tin học hóa công tác quản lý, điều hành về chuyên môn, nghiệp vụ của CBCCVC; áp dụng mô hình một cửa, một cửa liên thông để tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC.

d) Tiếp tục duy trì thực hiện và mở rộng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, công bố hệ thống chất lượng phù hợp theo quy định.

e) Theo dõi, đánh giá thực hiện Chỉ số CCHC (Par Index) theo quy định.

g) Tổ chức tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra công tác CCHC; qua đó nâng cao nhận thức của CBCCVC, phát huy những kết quả đạt được, đề ra biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác CCHC.

2. Giao các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện công tác CCHC:

a) Sở Tư pháp:

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế. Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, có văn bản báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế, báo cáo gửi đồng thời cho Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh. Phát hiện kịp thời những văn bản QPPL, văn bản hành chính không phù hợp với pháp luật hoặc thực tiễn, gây khó khăn cho sinh hoạt đời sống của nhân dân, kiến nghị bãi bỏ, điều chỉnh, bổ sung.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến nhiệm vụ cải cách thể chế. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

b) Sở Nội vụ:

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện các nhiệm vụ này. Phát hiện kịp thời những sai sót, thực hiện không đúng quy định của các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ này; kịp thời xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề thực hiện trái với quy định phát hiện qua kiểm tra.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của Trung ương. Phối hợp với các đơn vị liên quan đến thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của tỉnh đảm bảo hiệu quả.

- Chủ động phối hợp các ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, thanh tra công vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện CCHC, giờ làm việc, đạo đức công vụ... bằng nhiều hình thức; thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra và chịu trách nhiệm trong việc xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với những đơn vị, cá nhân có tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền CCHC, thu hút sự quan tâm của các ngành, các cấp, các đoàn thể tham gia vào công tác tuyên truyền CCHC.

- Tổ chức bồi dưỡng về công tác lập kế hoạch, theo dõi, đánh giá CCHC cho đội ngũ công chức chuyên trách CCHC.

- Chủ trì xác định Chỉ số CCHC (Par Index) các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND tỉnh công bố và xếp hạng Chỉ số CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì triển khai xác định và công bố chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS).

c) Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì, tham mưu triển khai cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh. Có trách nhiệm ban hành các Kế hoạch đúng thời gian quy định, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ hàng quý, năm có văn bản báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, báo cáo gửi đồng thời cho Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC cho các công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

d) Sở Tài chính:

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ hàng quý, năm, có văn bản báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công, báo cáo gửi đồng thời Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh. Phát hiện kịp thời những sai sót, thực hiện không đúng quy định của các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện; kịp thời xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề thực hiện trái với quy định phát hiện qua kiểm tra.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến cải cách tài chính công của Trung ương.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát lại các loại phí, lệ phí và các khoản huy động đóng góp trong nhân dân để bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ những khoản thu không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Cân đối ngân sách, bố trí kinh phí thực hiện CCHC hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

e) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT hiện đại hóa công tác hành chính; gắn kết ứng dụng CNTT trong CCHC với nhiệm vụ phát triển Cơ quan điện tử, Chính quyền điện tử tại địa phương theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử.

- Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh chỉ đạo kịp thời về việc hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, có văn bản báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, báo cáo gửi đồng thời cho Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

- Chỉ đạo, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Đài truyền thanh truyền hình huyện, thị xã, thành phố, Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn thực hiện công tác truyền thông về CCHC.

g) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, đến hết năm 2018, 100% đơn vị hành chính cấp xã công bố hệ thống chất lượng phù hợp theo quy định.

- Định kỳ kiểm tra việc thực hiện quy định về ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết tình hình triển khai Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh.

h) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thực hiện tốt chức năng của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp trụ sở làm việc của UBND cấp xã theo kế hoạch.

- Đề xuất các chủ trương, giải pháp đơn giản hóa TTHC lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, cấp phép đầu tư; triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp giải quyết các TTHC về đầu tư, quy chế quản lý đầu tư, quản lý doanh nghiệp. Tiếp nhận và xử lý, hoặc kiến nghị xử lý những vướng mắc của doanh nghiệp.

i) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức hội thi liên hoan kịch ngắn, kịch vui về CCHC năm 2018.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

k) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế :

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, giáo dục công.

l) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp tổ chức Chương trình "Dân hỏi –Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trả lời".

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin, bài về công tác CCHC hàng ngày, hàng tuần trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

m) Báo Đắk Lắk:

Thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang CCHC; kịp thời đưa tin, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

n) UBND cấp huyện:

- Tổ chức triển khai Bộ chỉ số CCHC cấp xã theo quy định tại Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh; tổ chức theo dõi, đánh giá

thực hiện chỉ số CCHC cấp xã, báo cáo kết quả xếp hạng gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Chỉ đạo Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND tham mưu giúp UBND cấp huyện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm của địa phương; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác CCHC ở địa phương.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, hoặc đột xuất kết quả thực hiện CCHC tại các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã, nhất là kiểm tra việc tổ chức thực hiện TTHC và thái độ phục vụ của công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Tiếp tục chỉ đạo UBND cấp xã ứng dụng CNTT vào hoạt động tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

- Bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động CCHC phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo; đồng thời định kỳ hàng quý, năm báo cáo theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục

KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 3501/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**Cải cách thể chế**				
1	Cập nhật đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh	Văn bản được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL	Thường xuyên
2	Kiểm tra văn bản QPPL của UBND tỉnh; văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành liên quan đến dịch vụ công trong các lĩnh vực để kịp thời xử lý các văn bản có dấu hiệu không phù hợp phát hiện qua kiểm tra	Phiếu kiểm tra, số liệu thống kê kết quả thực hiện	Sở Tư pháp UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp liên quan đến dịch vụ công trong các lĩnh vực để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển xã hội	Số liệu thống kê kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Cơ quan Tư pháp, cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có căn cứ rà soát; theo kế hoạch rà soát chuyên đề của chính phủ, bộ, ngành

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018	Kế hoạch theo dõi tình hình hình thi hành pháp luật trên trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2017
5	Kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm	Quyết định kiểm tra và thành lập đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm (ban hành trên cơ sở Kế theo dõi thi hành pháp luật 2018)	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I năm 2018
6	Tổng hợp kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2018
7	Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC với các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Ban hành kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan	Hàng quý (ban hành kế hoạch trong quý IV năm 2017)
8	Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ công tác văn bản QPPL cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn	Kế hoạch mở lớp; báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II năm 2018

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II	**Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**				
1	Duy trì đánh giá tác động, góp ý, thẩm định đối với các dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC theo quy định, trong đó chú trọng nghiêm túc không tham mưu quy định TTHC trong văn bản QPPL của địa phương trừ trường hợp được giao trong Luật theo Khoản 4 Điều 14 của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015	- Báo cáo đánh giá tác động TTHC - Văn bản góp ý, thẩm định	Văn phòng UBND tỉnh và các sở tham mưu ban hành văn bản QPPL	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Tiếp nhận, nghiên cứu, đề xuất xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định	Báo cáo kết quả thực hiện; duy trì chuyên mục "Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính" trên Trang thông tin điện tử	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng quý
3	Tăng cường công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thông qua khảo sát nhu cầu thực tế tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch khảo sát; - Báo cáo kết quả khảo sát; - Các phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức sau khi khảo sát (nếu có) được tiếp nhận, xử lý theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III năm 2018
4	Công tác cập nhật, công bố, công khai các TTHC được thực hiện theo quy định	Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan	Thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4.1	Thường xuyên, kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố TTHC, Quyết định công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh.	Quyết định công bố TTHC	Các sở, ban, ngành.	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan	Thường xuyên
4.2	Duy trì kiểm soát chất lượng đối với các dự thảo Quyết định công bố TTHC và Quyết định công bố Danh mục TTHC của UBND tỉnh	Văn bản kiểm soát TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
4.3	Nghiêm túc niêm yết, công khai các TTHC đã được công bố tại nơi giải quyết TTHC và trên Cổng/Trang thông tin điện tử theo quy định	TTHC được niêm yết, công khai	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã		Thường xuyên
4.4	Nhập và đăng tải TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định	TTHC được đăng tải trên Cơ sở Dữ liệu quốc gia; Cổng thông tin điện tử tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
5	Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2018; trong đó chú trọng rà soát, thống kê danh mục TTHC đang thực hiện, bao gồm TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp và TTHC nội bộ của cơ quan nhà nước.	- Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2018 - Báo cáo kết quả rà soát.	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh		Trong năm 2018 (ban hành kế hoạch tháng 01 năm 2018)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Tập trung đơn giản hóa TTHC đối với các lĩnh vực: Đầu tư, đất đai, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Chủ động rà soát các quy định, quy chế phối hợp trong việc thực hiện TTHC, rà soát để kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật về đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý đảm bảo thống nhất với Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp	- Kế hoạch triển khai - Quyết định phương án đơn giản hóa TTHC (nếu có)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành.	Trong năm 2018
7	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC: Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch Kiểm tra - Kết luận kiểm tra - Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2018
8	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC cho các công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Kế hoạch mở lớp; báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2018

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại UBND cấp huyện hoạt động hiệu quả, thông suốt	Báo cáo kết quả hiệu chỉnh, hoàn thiện, triển khai thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan	Trong năm 2018
11	Tham mưu nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục và đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2018
12	Tham mưu nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực y tế và đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2018
13	Tham mưu đơn giản hóa TTHC lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, cấp phép đầu tư	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan	Trong năm 2018
14	Triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp giải quyết các TTHC về đầu tư, quy chế quản lý đầu tư, quản lý doanh nghiệp.	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2018

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	**Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**				
1	Tổ chức thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai công tác CCHC; đảm bảo nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh	Văn bản triển khai quy chế, tổ chức hội nghị phổ biến…	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ, các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2018
2	Triển khai áp dụng mô hình đánh giá tổ chức theo chỉ đạo của Trung ương	Văn bản triển khai	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ, các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2018
3	Hoàn thiện và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan; thực hiện phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước; thanh tra, kiểm tra nội dung phân cấp và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, nâng cao vai trò, trách nhiệm và năng lực của từng cấp, từng ngành	Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, các văn bản quy định về phân cấp quản lý, báo cáo kết quả kiểm tra những quy định về phân cấp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2018
4	Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trên cơ sở tăng cường trách nhiệm trong công tác tham mưu, tinh giảm về đầu mối, giảm các ban chỉ đạo, các tổ chức liên ngành	Văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2018

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
IV	**Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC**				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2018	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2018 (ban hành Kế hoạch trong Quý IV năm 2017)
2	Triển khai đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2018
3	Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học; điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2018
4	Cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định	Hồ sơ cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan	Trong năm 2018
5	Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC theo quy định của pháp luật, gắn với chất lượng, hiệu quả công việc và các tiêu chí cụ thể	Quy định về công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2018

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V	**Cải cách tài chính công**				
1	Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính	- Báo cáo kết quả thực hiện - Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các văn bản hướng dẫn cho phù hợp theo tinh thần tự chủ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2018
2	Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh.	- Báo cáo kết quả thực hiện - Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các văn bản hướng dẫn cho phù hợp theo tinh thần tự chủ	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm 2018
3	Triển khai thực hiện Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	- Báo cáo kết quả thực hiện - Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các văn bản hướng dẫn cho phù hợp theo tinh thần tự chủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các đơn vị sự nghiệp khoa học - công nghệ	Trong năm 2018

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý tài chính; kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	Văn bản triển khai, hồ sơ kiểm tra, đánh giá định kỳ và xử lý các vấn đề qua kiểm tra	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2018
5	Triển khai Kế hoạch sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 08/3/2016	Báo kết kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2018
VI	**Hiện đại hóa hành chính**				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 của tỉnh	Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch ban hành trong Quý IV năm 2017
2	Mở rộng, triển khai hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành tác nghiệp điện tử trong cơ quan nhà nước nhằm quản lý, theo dõi và giao nhiệm vụ từ UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị	- Tin nhắn điều hành, phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và tương tự cho các cấp; Tổng đài đường	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Qúy I, II, III năm 2018

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		dây nóng tiếp nhận ý kiến người dân và doanh nghiệp - 80% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử			
3	Triển khai Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn	Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã	Quý I, II năm 2018
4	Mở rộng phân hệ phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thực hiện TTHC của cơ quan nhà nước	Phân hệ phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thực hiện TTHC của cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã	Quý I, II, III năm 2018
5	Triển khai chữ ký số, chứng thư số về văn bản điện tử trong CQNN của tỉnh	Chương trình, nội dung theo Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2018
6	Hội thi ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả CCHC	Chương trình, nội dung theo Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II năm 2018

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Đánh giá chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin – truyền thông trong cơ quan Nhà nước của tỉnh (ICT DAKLAK)	Báo cáo kết quả đánh giá	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2018
8	Triển khai chương trình truyền thông Chính phủ điện tử IT Today và Tuyên truyền về ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính	Phóng sự, chương trình phát thanh, truyền hình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Quý I, II, III năm 2018
9	Tập huấn cho cán bộ xã, phường và nhân viên bưu điện văn hóa xã về về ứng dụng CNTT trong tiếp nhận, trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Chương trình, nội dung theo Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Quý I, II năm 2018
10	Xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính cấp xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2018
11	Tổ chức kiểm tra kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Báo cáo kết quả kiểm tra và xử lý các vấn đề kiểm tra	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2018

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VII	**Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC**				
1	Họp Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh thông qua Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và các chương trình, kế hoạch CCHC năm 2018 của tỉnh	Kế hoạch, kết luận triển khai nội dung chương trình	Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có liên quan	Quý năm 2018
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2018	- Kế hoạch CCHC 2017 - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên (Ban hành kế hoạch trong quý IV năm 2017)
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2018	- Kế hoạch kiểm tra CCHC do UBND tỉnh ban hành - Báo cáo kết quả thực hiện - Kết luận kiểm tra	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch ban hành trong quý IV năm 2017
4	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền CCHC: Pa nô, thông điệp, diễn đàn, đối thoại, chương trình tuyên truyền tổng hợp tại các xã vùng sâu, vùng xa; chuyên mục, chuyên trang trên báo, đài...	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2018
5	Tổ chức hội nghị công bố Chỉ số CCHC năm 2017	Hội nghị triển khai	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 4 năm 2018

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác CCHC và triển khai Kế hoạch CCHC năm 2018	Hội nghị sơ kết, tổng kết	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 6 năm 2018 và tháng 01 năm 2019
7	Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện cơ chế một cửa, kỹ năng giao tiếp hành chính	Kế hoạch mở lớp; báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2018
8	Tổ chức lớp lập kế hoạch, tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện CCHC	Kế hoạch mở lớp; báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II năm 2018
9	Tổ chức Hội thi kịch ngắn, kịch vui về CCHC	Văn bản chỉ đạo triển khai	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2018
10	Tổ chức triển khai xác định chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Kế hoạch triển khai và báo cáo đánh giá sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, cấp xã	Quý III năm 2018